UỶ BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4537/QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Hoài Đức

UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND Thành phố thông qua danh mục các dự án thu hồi đất năm 2021; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021 thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2021; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2021 trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 25/03/2021 của UBND Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Hoài Đức.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 7632/TTr-STNMT-CCQLĐĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 và chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Hoài Đức đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 25/03/2021, như sau:

- Bổ sung 15 dự án với tổng diện tích khoảng 34,68 ha (diện tích thu hồi đất 27,65ha);

- Điều chỉnh quy mô diện tích, tên địa danh đối với 07 dự án với tổng diện tích khoảng 76,35 ha;

- Điều chỉnh giảm 03 dự án với tổng diện tích khoảng 19,94 ha.

(Phụ lục kèm theo).

2. Điều chỉnh diện tích các loại đất phân bổ trong năm 2021, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		**8.492,02**
1	**Đất nông nghiệp**	**NNP**	**4.086,46**
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.962,33
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	*LUC*	*1.962,33*
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.171,05
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	841,30
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	
1.7	Đất nuôi trồng thuỷ sản	NTS	99,97
1.8	Đất làm muối	LMU	
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH	11,82
2	**Đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**4.389,11**
2.1	Đất quốc phòng	CQP	110,41
2.2	Đất an ninh	CAN	6,25
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	
2.4	Đất khu chế xuất	SKT	
2.5	Đất cụm công nghiệp	SKN	163,42
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	211,48
2.7	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	121,68
2.8	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.304,81
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	1,20
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	5,72
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.188,56
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	842,92
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	9,63
2.16	Đất XD trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	24,97
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	31,26
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	126,03
2.20	Đất sản xuất vật liệu XD, làm đồ gốm	SKX	8,27
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	13,34
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	10,75
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	25,60
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	121,71
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	58,86
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	2,24
3	**Đất chưa sử dụng**	**CSD**	**16,44**

3. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại điểm b Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 25/03/2021 của UBND Thành phố thành: 142 dự án, diện tích: 889,03 ha

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 1420/QĐ-UBND ngày 25/03/2021 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoài Đức và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP Võ Tuấn Anh, P.ĐT;
- Lưu VT.

(11)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Trọng Đông

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN HOÀI ĐỨC

(Kèm theo Quyết định số 4537/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của UBND Thành phố)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDĐ (Mã loại đất)	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							Địa danh huyện	Địa danh xã, thị trấn		
I	**Danh mục các dự án điều chỉnh giảm trong năm 2021**									
I.1	***Danh mục các công trình điều chỉnh giảm tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 8/10/2020***									
1	Trung tâm văn hóa xã Minh Khai	DVH	UBND xã Minh Khai	0,90	0,90	0,90	Hoài Đức	Minh Khai	Quyết định 9254/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện phê duyệt BC KTKT. Quyết định số 3575QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND huyện Hoài Đức về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án	UBND xã Minh Khai có CV 34/UBND ngày 16/3/2021 xin dừng đầu tư
I.2	***Danh mục các công trình điều chỉnh giảm không có trong Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 8/10/2020***									
1	Xây dựng HTKT khu đất dịch vụ xã Di Trạch thuộc khu đô thị Kim Chung - Di Trạch	TMD	UBND xã Di Trạch	16,30			Hoài Đức	Di Trạch	Quyết định số 4358/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt dự án đầu tư	Trùng dự án
2	Xây dựng HTKT khu đất dịch vụ xã Di Trạch thuộc khu đô thị mới Vân Canh	TMD	UBND xã Di Trạch	2,74			Hoài Đức	Di Trạch	Quyết định số 4116/QĐ-UBND ngày 12/8/2015 của UBND huyện Hoài Đức về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 khu đất dịch vụ xã Di Trạch - đô thị mới Vân Canh.	Trùng dự án
II	**Danh mục các dự án điều chỉnh bổ sung trong năm 2021**									
II.1	***Các dự án phải báo cáo HĐND Thành phố thông qua theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 và điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai 2013***									
II.1.1	***Các dự án nằm trong Biểu 2A***									

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDĐ	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Xây dựng hệ thống thoát nước thải kết hợp giao thông nông thôn xã Dương Liễu - Cát Quế	DGT	Ban QLDA	0,30	0,30	0,30	Hoài Đức	Dương Liễu, Cát Quế	Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2015 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án. Bản định vị tọa độ mốc giới ngày 30/12/2020 của Sở TN&MT. Văn bản gia hạn thời gian thực hiện dự án ngày 29/12/2020 của UBND huyện Hoài Đức.	Diện tích trong Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 (0,10 ha)
2	Tuyến đường Lại Yên - Vân Canh (Từ liên khu vực 2 đến đường vành đai 3,5) huyện Hoài Đức	DGT	Ban QLDA	13,53	9,80	13,53	Hoài Đức	Lại Yên, Vân Canh, Song Phương.	Nghị Quyết 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư. Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 18/8/2020 của UBND huyện Hoài Đức vv phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.	Diện tích trong Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 (11,60 ha)
3	Trụ sở công an xã Đắc Sở	CAN	Ban QLDA	0,16	0,16	0,16	Hoài Đức	Đắc Sở	Quyết định số 3734/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND huyện Hoài Đức vv phê duyệt Báo cáo KTKT.	Diện tích trong Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 (0,10 ha)
4	Đường bờ trái kênh Đan Hoài giai đoạn 2 (Đoạn từ cầu qua kênh Đan Hoài vào trường THCS Dương Liễu đến đường liên xã Minh Khai – Đức Thượng)	DGT	Ban QLDA	2,27	0,14	2,27	Hoài Đức	Minh Khai, Dương Liễu	Quyết định số 8618/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của UBND huyện về việc phê duyệt dự án ĐTXD.	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDĐ	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng, nhà giáo dục thể chất và các hạng mục phụ trợ trường THCS Minh Khai	DGD	Ban QLDA	0,40	0,40	0,40	Hoài Đức	Minh Khai	Quyết định số 577/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt dự án đầu tư.	
6	Xây mới Ban Chỉ huy quân sự và chỉnh trang khuôn viên UBND xã An Thượng	CQP	Ban QLDA	0,04	0,04	0,04	Hoài Đức	An Thượng	Quyết định số 3934/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND huyện Hoài Đức phê duyệt báo cáo kinh tế-Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; Quyết định số 10184/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án	
7	Nâng cấp, mở rộng trường Tiểu học Song Phương	DGD	Ban QLDA	0,86	0,86	0,86	Hoài Đức	Song Phương	Quyết định số 9485/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình.	
8	Trường Tiểu học thị trấn Trạm Trôi B	DGD	Ban QLDA	0,85		0,85	Hoài Đức	Trạm Trôi	Quyết định 6301/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Hoài Đức vv phê duyệt dự án ĐTXD và Quyết định số 10247/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án.	
9	Khu cây xanh thể dục thể thao xã Đức Giang	DKV	Trung tâm PTQĐ	2,00	2,00	2,00	Hoài Đức	Đức Giang	Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 17/12/2019 của HĐND huyện Hoài Đức; Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 Phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500	
10	Trạm trung chuyển rác thải khu Rẻ Sen	RAC	UBND xã Minh Khai	0,11	0,11	0,11	Hoài Đức	Minh Khai	Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDĐ	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất ở trên địa bàn xã An Thượng – Vị trí X2	ONT	Trung tâm PTQĐ	5,40	4,56	0,70	Hoài Đức	An Thượng	Quyết định số 1784/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết; Biên bản bàn giao mốc ngày 27/6/2019; Quyết định số số 3900/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND huyện Hoài Đức v/v phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng HTKT khu đất đấu giá trên địa bàn xã An Thượng- vị trí X2;	Điều chỉnh diện tích đất trồng lúa
12	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đất dịch vụ thị trấn Trạm Trôi - vị trí X1	TMD	Ban QLDA	2,23	2,02	0,02	Hoài Đức	TT Trạm Trôi	Quyết định số 3495/QĐ-UBND ngày 12/8/2013 của UBND huyện Hoài Đức về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Quyết định số 5660/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND huyện về việc phê duyệt Dự án; Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của UBND huyện Hoài Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư (giai đoạn 2)	Điều chỉnh diện tích đất trồng lúa
II.1.2	***Các dự án nằm trong Biểu 2B***									
1	Trụ sở công an xã Cát Quế	CAN	Ban QLDA	0,16	0,16	0,16	Hoài Đức	Cát Quế	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND huyện Hoài Đức.	Diện tích trong Nghị quyết 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 (0,10 ha)
2	Đường liên khu vực 6 (từ đường liên khu vực 1 đến đường vành đai 3,5 huyện Hoài Đức.)	DGT	Ban QLDA	15,00	7,00	15,00	Hoài Đức	Yên Sở, Sơn Đồng, Kim Chung, Di Trạch, Vân Canh	Nghị Quyết 05/NQ-HĐND ngày 28/6/2018 của HĐND huyện về việc phê duyệt dự án đầu tư. Nghị Quyết 12/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDĐ	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Điểm trung chuyển rác thải sinh hoạt xã Minh Khai	RAC	Ban QLDA	0,26	0,26	0,26	Hoài Đức	Minh Khai	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của HĐND huyện Hoài Đức	
4	Đường Vành đai xã Dương Liễu-Cát Quế (đoạn từ thôn Quế đi đường DH05)	DGT	Ban QLDA	0,50	0,50	0,50	Hoài Đức	Dương Liễu, Cát Quế	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 29/01/2021 của HĐND huyện Hoài Đức	
5	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD đất trên địa bàn xã Tiền Yên -Xứ đồng Lòng Khúc	ONT	Trung tâm PTQĐ	3,00	3,00	3,00	Hoài Đức	Tiền Yên	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 27/6/2019 về chủ trương đầu tư; Quyết định số 6801/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 Phê duyệt nhiệm vụ QH chi tiết tỷ lệ 1/500	
6	Hạ tầng kỹ thuật đấu giá QSD đất trên địa bàn xã Kim Chung - Khu X2 (Đồng Sành)	ONT	Trung tâm PTQĐ	0,30	0,30	0,30	Hoài Đức	Kim Chung	Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 30/9/2019 về chủ trương đầu tư dự án; Văn bản số 969/VQH-TT1 ngày 23/4/2021 của Viện QH xây dựng	
7	Hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD đất xã La Phù-Khu Trạm bơm	ONT	Trung tâm PTQĐ	0,30	0,30	0,30	Hoài Đức	La Phù	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30/3/2021 của HĐND huyện Hoài Đức	
II.1.3	***Các sự án nằm trong Biểu 3***									
1	Tuyến đường kết nối QL32 với cổng chính vào Dự án Cảng cạn	DGT	Cty TNHH MTV ĐTTM và DV QT	0,34	0,34	0,34	Hoài Đức	Đức Thượng	Thông báo số 932/TB-UBND ngày 06/08/2019 của UBND TP Hà Nội; Quyết định số 23/QĐ-HĐQT ngày 06/12/2019 của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Quốc tế về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án;	

STT	Danh mục công trình, dự án	Mục đích SDĐ	Cơ quan, tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Đất trồng lúa	Thu hồi đất	Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Khu nhà ở biệt thự Hoa Phượng xã An Khánh (Đầu tư xây dựng tuyến đường khu nhà ở biệt thự Hoa Phượng)	DGT	Liên danh 3 công ty: Công ty TNHH kinh doanh vật tư thiết bị, Công ty cổ phần Lý Hùng, Công ty TNHH đầu tư CIVICO	8,45	0,15	1,42	Hoài Đức	An Khánh	Ngày 23/7/2008, UBND tỉnh Hà Tây (trước đây) có Quyết định số 2682/QĐ-UBND về việc thu hồi 1,8858,2m2 tại xã An Khánh, huyện Hoài Đức, chuyển mục đích thành đất giao thông; giao Công ty TNHH Ứng dụng và Phát triển công nghệ AVN để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Khu nhà ở biệt thự Hoa Phượng (mục đích xây dựng 03 tuyến đường giao thông đối ngoại). Tuy nhiên, UBND huyện Hoài Đức chưa hoàn thành thủ tục GPMB khu đất theo quy định; theo đó, ngày 21/01/2014, Thanh tra Thành phố có Kết luận số 165/KL-TTTP(P7) kiến nghị: "UBND Thành phố chỉ đạo UBND huyện Hoài Đức hoàn thiện thủ tục thu hồi đất, lập phương án BTHT đối với diện tích 1,8858,2m2 thu hồi theo Quyết định số 2682/QĐ-UBND … để thi công 03 tuyến đường giao thông đối ngoại của dự án Khu nhà ở biệt thự Hoa Phượng theo quy hoạch được duyệt.". Đề nghị HĐND Thành phố xem xét, cập nhật bổ sung Dự án trong Danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2021 theo quy định, làm căn cứ để UBND huyện Hoài Đức thực hiện Kết luận số 165/KL-TTTP(P7) ngày 21/01/2014 của thanh tra Thành phố.	
II.2	***Các dự án không phải báo cáo HĐND Thành phố thông qua***									
1	Khu biệt thự Vườn Cam	ODT	Công ty cổ phần Vinapol	54,57	7,12	7,12	Hoài Đức	Vân Canh, Lại Yên	Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND TP HN về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Qh chi tiết tỷ lệ 1/500; Quyết định số 8544/QĐ-UBND ngày 8/12/2017 của UBND TP HN về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án	Bổ sung xã Lại Yên (Quyết định 1420 thiếu xã Lại Yên)